



Học kỳ 1 (15TC)	Học kỳ 2 (17TC)	Học kỳ 3 (17TC)	Học kỳ 4 (19TC)	Học kỳ 5 (19TC)	Học kỳ 6 (17TC)	Học kỳ 7 (16TC)	Học kỳ 8
Triết học Mác – Lênin (3) Thực hành VB tiếng Việt (2) Pháp luật đại cương (2) Tự chọn đại cương: (ít nhất 02 TC) 1. Cơ sở văn hóa VN (2) 2. Kinh tế học đại cương (2) 3. Lịch sử văn minh thế giới (2) 4. Thống kê cho KHXH Giáo dục thể chất 1, 2	Kinh tế Chính trị Mác- Lênin (2) Logic học đại cương (2) Giáo dục thể chất 3, 4	Chủ nghĩa Xã hội Khoa học (2) Tự chọn đại cương: (ít nhất 4 TC) 1. Xác suất thống kê (2) 1. Cơ sở văn hóa VN (2) 2. Kinh tế học đại cương (2) 3. Lịch sử văn minh thế giới (2) 4. Thống kê cho KHXH Giáo dục thể chất 5	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2) Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2)				Kiến thức giáo dục đại cương (23TC)
Thông tin học đại cương (3) Thư viện học đại cương (3) Sinh hoạt định hướng nghề nghiệp (2) Giáo dục quốc phòng	Vật mạng tin (2) Phân loại tài liệu (2) Định chủ đề và từ khóa (3) Phương pháp NCKH trong hoạt động TV-TT (3)	Biên mục mô tả (3) Quản lý CSDL (3) Tóm tắt, chú giải, tổng quan (3)	Ứng dụng CNTT&TT trong hoạt động TT-TV (4) Tổ chức và bảo quản tài nguyên thông tin (3) Phát triển TNIT (3)	Thư mục học đại cương (3) Hệ thống tìm tin (3) Phần mềm quản trị thư viện (3) Thiết kế web căn bản (3) Chuyên ngành tự chọn (tối thiểu 2TC): 1. Quản lý hồ sơ (2) 2. Quản lý bộ sưu tập số (2)	Tra cứu thông tin (3) Dịch vụ thông tin – thư viện (3) Marketing trong hoạt động TT-TV (2) Chuyên ngành tự chọn (tối thiểu 07 TC): 1. Thông tin KH&CN (2) 2. Phát triển năng lực số (2) 3. Xây dựng cổng thông tin (3) 4. Công nghệ giáo dục (2) 5. Thông tin kinh tế (2)	Quản lý hoạt động TT-TV (3) Chuyên ngành tự chọn (tối thiểu 10TC): 1. Xuất bản điện tử (2) 2. Thư viện công cộng (2) 3. Chính sách và luật về thông tin (2) 4. Dịch vụ hỗ trợ nghiên cứu (2) 5. Thư viện Trường học (2) 6. TT sức khỏe và y tế (2) 7. Phát triển năng lực số (2) 8. TT phục vụ LĐ-QL (2)	Kiến thức giáo dục chuyên ngành (76TC)
Kiến thức chuyên ngành bổ trợ (Tự chọn tối thiểu 14TC)	Bổ trợ tự chọn 01: (ít nhất 3TC) 1. Kỹ năng mềm (3) 2. Nhập môn quan hệ công chúng	Bổ trợ tự chọn 02: (ít nhất 2TC) 1. Lưu trữ học ĐC (2) 2. Kỹ năng tư duy (2) 3. Ngôn ngữ truyền thông (2)	Bổ trợ tự chọn 02: (ít nhất 4TC) 1. Tâm lý lứa tuổi (2) 2. KN giao tiếp trong quản lý (2) 3. Tâm lý xã hội (2) Thực tập – thực tế (3)	Bổ trợ tự chọn 03: (ít nhất 5TC) 1. Quản lý dự án (2) 2. Các KNCB trong QTHCVP (3) 3. Nhập môn truyền thông đa phương tiện	Bổ trợ tự chọn 02: (không bắt buộc) 1. Tâm lý lứa tuổi (2) 2. Tổ chức sự kiện (2)	Thực tập tốt nghiệp (4)	Thực tập (07TC)
Ngoại ngữ và tin học			Tin học ứng dụng Tiếng Anh (A2)			Tiếng Anh (B1)	Tiếng Anh (B1)

Tổng cộng: 120 TC